

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lương Thị Khuyển

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 103/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 53/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị D - Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản Hột, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vì Văn N (tên gọi khác Hà Văn N) - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản Mé Bon, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang chấp hành án tại phân đội 2, trại giam Yên Hạ, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04/4/2024 và bản tự khai ngày 17/4/2024 nguyên đơn chị Lương Thị D trình bày:

Chị và anh Vì Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 09/9/2019. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sau đó anh Niu vi phạm pháp luật về ma túy và đang phải chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, huyện Phù yên, tỉnh Sơn

La. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Niu được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Vì Văn N trình bày:

Vợ chồng anh chị kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh vi phạm pháp luật về ma túy và phải đi chấp hành án. Hiện nay chị Lương Thị D có nguyện vọng xin ly hôn với anh thì anh nhất trí. Về con chung, không có. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D, xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Vì Văn N (Hà Văn Niu).

Về con chung: Không có. Không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không kê khai và không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị D được miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lương Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Vì Văn N nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là xin ly hôn theo Điều 28 bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Vì Văn N (Hà Văn N) cư trú tại bản Mé Bon, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc không hoà giải được: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đang chấp hành án và cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đang chấp hành án và cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Do đó tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về họ tên của bị đơn: Theo tài liệu là chứng minh nhân dân anh Niu có họ là Hà Văn Niu nhưng theo giấy đăng ký kết hôn anh Niu có họ là Vì Văn N. Tòa án tiến hành xác minh nơi anh Niu cư trú, xác định được anh Niu là con đẻ của bà Vì Thị H và ông Hà Văn N, từ khi anh N còn nhỏ thì người bố đã bỏ đi khỏi nhà sinh sống nơi khác đã chết từ nhiều năm nay, nên từ nhỏ anh Niu sinh sống cùng người mẹ. Khi lớn nên anh Niu đi làm giấy chứng minh nhân dân lấy họ Hà, sau đó anh N lấy vợ lập gia đình giấy đăng ký kết hôn có đăng ký lấy họ mẹ. Chính vì vậy anh Niu có hai họ như trên, nhưng trên thực tế Vì Văn N và Hà Văn Niu là cùng một người.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị D và anh Vì Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2019, căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 8 luật hôn nhân gia đình năm 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Dư và anh Niu xuất phát từ tính tình không hợp, anh Niu vi phạm pháp luật về ma túy đang phải chấp hành án phạt tù, bản thân anh, chị đều nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh Niu đang phải chấp hành án phạt tù. mặt khác chị Dư có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Niu không thể có mặt khi giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để công nhận thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc quyết định cho chị Dư ly hôn anh Niu là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55, 56, 57 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có. Nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không kê khai tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Các đương sự đều khai không có nợ chung, nên không đặt vấn đề trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D đối với anh Vì Văn N (Hà Văn N).

Xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Vì Văn N (Hà Văn Niu).

2. Về án phí: Chị Lương Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghiu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

